

ĐÔ THỊ HÓA VÀ CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP Ở MỘT LÀNG VEN ĐÔ HÀ NỘI¹

PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Bình

Viện Dân tộc học

ThS. Tạ Thị Anh

Học viện Chính trị khu vực I

Email: nguyenttbinh@yahoo.com

Tóm tắt: Đô thị hóa và nông nghiệp là một chủ đề mang tính toàn cầu, đã được một số ngành như Kinh tế học, Địa lý nhân văn hay nghiên cứu đô thị quan tâm. Nghiên cứu về đô thị hóa ở các nước đang phát triển cho thấy, mặc dù nông nghiệp ven đô bị suy giảm mạnh do sự mở rộng của diện tích đất đô thị và trở nên manh mún nhưng vẫn có đóng góp nhất định trong cung cấp thực phẩm, cây xanh cho đô thị và là sinh kế của một bộ phận cư dân trong vùng. Chính vì vậy, cần có nhiều hơn các nghiên cứu quan tâm đến động năng của sinh kế nông nghiệp khu vực ven đô. Bài viết này, dựa trên nghiên cứu thực địa được tiến hành gần đây tại làng La Tinh, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, tìm hiểu tác động của quá trình đô thị hóa đến sản xuất nông nghiệp, xem xét các xu hướng biến đổi cũng như vai trò của nông nghiệp đối với cư dân trong cộng đồng, qua đó góp thêm thảo luận về nông nghiệp, nông dân ở đô thị.

Từ khoá: Chuyển đổi nông nghiệp, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ven đô, đô thị hoá, Hà Nội.

Abstract: Urbanisation and agriculture is a global topic that interest several disciplines, such as economics, human geography, and urban studies. Research on urbanisation in developing countries shows that although peri-urban agriculture has declined sharply due to the expansion of urban areas and has become fragmented, it still makes a certain contribution to providing food and greenery for the urban area and is the livelihood of a part of the region's residents. Therefore, more research is needed focusing on the dynamics of agricultural livelihoods in peri-urban areas. Based on field research recently conducted in La Tinh village, Dong La commune, Hoai Duc district, Hanoi city, this article explores the impact of urbanisation on agricultural production, examining trends of changes as well as the role of agriculture for residents in the community; thereby contributing to the discussion about urban agriculture and farmers.

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp cơ sở: “Đô thị hóa và vấn đề sử dụng đất đai ở cộng đồng ven đô hiện nay (Nghiên cứu trường hợp làng La Tinh, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội)” do Viện Dân tộc học quản lý, PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Bình làm Chủ nhiệm năm 2023.

Keywords: *Agricultural transformation, urban agriculture, peri-urban agriculture, urbanisation, Hanoi.*

Ngày nhận bài: 29/8/2023; ngày gửi phản biện: 11/9/2023; ngày duyệt đăng: 20/10/2023.

Mở đầu

Kể từ sau Đổi mới, nông nghiệp ở nước ta có sự chuyển đổi mạnh mẽ với mức độ tăng trưởng không ngừng về năng suất và chất lượng nông sản, góp phần đưa đất nước từ đói nghèo trở thành quốc gia xuất khẩu gạo và một số nông sản hàng đầu thế giới. Trong khoảng hai thập niên gần đây, việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường diễn ra trên khắp các vùng miền của cả nước. Bên cạnh đó, quá trình tái cơ cấu nông nghiệp cũng song hành với quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Tuy nhiên, có lẽ không nơi nào sự chuyển đổi nông nghiệp lại diễn ra với mức độ lớn như ở các vùng ven đô. Từ những vùng nông thôn dân cư sống dựa vào nông nghiệp là chính, quá trình đô thị hóa với áp lực của việc mở rộng đô thị, thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng đất đã biến các khu vực ven đô trở thành vùng tương tác, xung đột về mặt xã hội và chuyển đổi mạnh về sinh kế xung quanh các thành phố (Friedmman, 2011, p. 426).

Là thủ đô của cả nước, Hà Nội đã liên tục mở rộng và điều chỉnh địa giới hành chính từ cuối những năm 1980. Chỉ tính riêng năm 2008, thành phố đã mở rộng hơn 2000km² và gần 3 triệu người. Đây là hình thức đô thị hóa bằng quyết định hành chính với tốc độ lớn nhất trong lịch sử (Trần Thị Hồng Yến, 2013). Đô thị hóa nhanh đi cùng với việc chuyển đổi thường niên hàng nghìn ha đất canh tác nông nghiệp thành đất đô thị và công nghiệp. Theo đó, mỗi năm cũng có tới hàng trăm nghìn nông dân mất nghề. Trong thực tế, từ năm 2000 - 2004, thành phố Hà Nội đã chuyển đổi 5.496ha đất cho 957 dự án, ảnh hưởng tới công việc và cuộc sống của 138.291 hộ gia đình, trong đó có khoảng 41.000 hộ được xếp là hộ thuần nông (Hồng Minh, 2005). Sau năm 2008, do tác động của suy thoái kinh tế thế giới, mặc dù cơn sốt đất ở Hà Nội đã hạ nhiệt nhưng vẫn có một số lượng lớn các dự án được thực hiện hàng năm. Năm 2020, thành phố có kế hoạch thu hồi khoảng 6.500ha cho gần 2000 dự án; năm 2021, con số này là 6.068,6ha và 1.738 dự án (Nhĩ Anh, 2021). Trong bối cảnh đó, nông nghiệp và sinh kế của cư dân các làng ven đô có sự chuyển đổi mạnh mẽ.

Trên thế giới, đô thị hóa và nông nghiệp hay nông nghiệp đô thị đã được một số ngành quan tâm nghiên cứu. Các nghiên cứu đã chỉ ra ba đặc trưng cơ bản trong chuyển đổi nông nghiệp ven đô, đó là sự suy giảm mạnh đất nông nghiệp do sự mở rộng của diện tích đất đô thị và công nghiệp; nông nghiệp ven đô phát triển theo hướng hàng hóa và thâm canh hơn dưới sức ép của gia tăng dân số, sự thu hẹp diện tích canh tác và các khu vực trồng trọt, chăn nuôi bị xé lẻ, phân tán rời rạc. Mặc dù lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ chiếm vai trò ưu thế ở các các cộng đồng ven đô, nhưng nông nghiệp vẫn có đóng góp nhất định trong cung cấp rau,

quả, thực phẩm, hoa, cây cảnh cho đô thị, bổ sung thêm diện tích xanh cho môi trường cảnh quan thành phố, và là sinh kế của một bộ phận cư dân trong vùng. Chính vì vậy, các học giả kêu gọi cần có nhiều hơn các nghiên cứu quan tâm đến động năng sinh kế nông nghiệp ở khu vực ven đô (Zasada, 2012; Elhadary et al., 2013; Özel et al., 2014; Pauleit et al., 2019). Ở Việt Nam, cho đến nay, đã có một số bài viết, chủ yếu của các nhà nghiên cứu nước ngoài về xu hướng biến đổi trong nông nghiệp ven đô dưới tác động của đô thị hoá ở một số làng thuộc quận Tây Hồ, Hoàng Mai, Từ Liêm, Hà Đông và huyện Thanh Trì (L. M. van den Berg, M. S. van Wijk and Pham Van Hoi, 2013; Nguyễn Thị Thanh Bình, 2014; Lee, Binns and Dixon, 2019). Các nghiên cứu cho thấy, tùy vào từng điều kiện cụ thể của mỗi cộng đồng mà nông dân các khu vực ven đô chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo các hướng, cách thức khác nhau. Do đó, việc có thêm các nghiên cứu trường hợp sẽ góp phần làm rõ hơn vấn đề nông nghiệp đô thị và nông nghiệp ven đô.

Dựa trên nghiên cứu điền dã dân tộc học tại làng La Tinh, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội vào tháng 4/2020, tháng 9/2021 và tháng 5-6/2023, bài viết này tìm hiểu xu hướng biến đổi chính của sản xuất nông nghiệp dưới tác động của quá trình đô thị hóa tại địa bàn nghiên cứu cũng như xem xét vai trò của nông nghiệp đối với cư dân trong cộng đồng. Qua đó, bài viết mong muốn góp thêm tư liệu và tham gia thảo luận về chuyển đổi xã hội nông thôn và nông nghiệp đô thị.

1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu và quá trình đô thị hóa

La Tinh là một làng nằm trong hệ thống “bảy làng La, ba làng Mỗ” của đất Từ Liêm cũ, là vùng đất cổ, được khai phá từ lâu đời. Căn cứ vào đạo sắc phong sớm nhất cho Thành hoàng làng thờ tại đình làng La Tinh vào ngày 27 tháng 1 năm Vĩnh Thọ thứ 3 (1660) có thể giả thiết làng đã hình thành ít nhất từ thế kỷ XVII. Ngoài tên La Tinh, làng còn có một tên khác được cư dân trong vùng thường gọi là La Riêng, với hàm ý là làng có sự khác biệt lớn đối với các làng trong cụm “bảy làng La”. Thực tế cho thấy, từ xa xưa La Tinh là một làng nhỏ thuần nông, không có nghề phụ, trong khi các làng La khác đều là những làng có nghề thủ công nổi tiếng, đặc biệt là nghề dệt the, đũi truyền thống.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, làng La Tinh thuộc tổng La Nội,² huyện Từ Liêm, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông. Sau Cải cách ruộng đất năm 1954, làng La Tinh cùng với hai làng kề bên là Đồng Nhân và Đông Lao hợp thành một đơn vị hành chính cấp xã mà sau nhiều lần đổi tên, đến năm 1971 có tên là xã Đông La thuộc huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây. Sau vài lần thay đổi địa danh hành chính, năm 2008, tỉnh Hà Tây sáp nhập về Hà Nội và kể từ đó đến nay làng La Tinh thuộc xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Từ xưa, làng được chia thành ba xóm: xóm Chiền, xóm Vĩnh và xóm Đông. Ngày nay, tên ba xóm được gọi lần lượt là xóm 1, xóm 2 và xóm 3. Dân số của làng tính đến tháng 5 năm 2023 là 820 hộ,

² Tổng La Nội gồm 6 xã: La Nội, Ý La, La Tinh, La Khê, Yên Lộ và Nghĩa Lộ.

hơn 3.000 nhân khẩu; trong đó cư dân gốc của làng khoảng hơn 600 hộ, còn lại là cư dân mới chuyển đến mua đất, sinh sống ở làng những năm gần đây.

Về vị trí địa lý, phía bắc của làng La Tinh giáp với thôn Đồng Nhân thuộc xã Đông La; phía đông giáp xã La Phù, huyện Hoài Đức và phường Dương Nội, quận Hà Đông, phía nam giáp phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông và phía tây là dòng sông Đáy. Trước năm 1988, con đường chính dẫn đến làng là từ quốc lộ số 6, ở đoạn gần cầu Mai Lĩnh, rẽ theo đê sông Đáy khoảng 4km. Bên cạnh đó, người dân cũng có thể đi đường tắt từ làng La Cả, phường Dương Nội qua một cánh đồng để đến làng. Từ năm 1988, với sự hình thành tuyến đường sắt Bắc - Nam đi qua làng, dân trong làng và trong vùng thường đi ra thị xã Hà Đông (nay là quận Hà Đông) và quốc lộ 6 trên con đường đất chạy dọc theo đường sắt. Từ những năm 2000 đến nay, với sự mở rộng của đường đê sông Đáy và đường liên thôn với thôn La Cả, người dân trong vùng không còn sử dụng con đường chạy dọc theo đường sắt nữa. Năm 2022, một con đường mới đi qua khu đô thị Đô Nghĩa tới làng được hình thành, giúp rút ngắn khoảng cách giữa làng với quận Hà Đông hơn.

Từ trước đến nay, mặc dù giáp với phường Dương Nội và Yên Nghĩa, ở khoảng cách không xa trung tâm quận Hà Đông nhưng điều kiện giao thông của làng La Tinh không được thuận lợi do sự án ngữ của con sông Yên (còn gọi là sông La Khê, nối sông Nhuệ ở quận Hà Đông với sông Đáy đoạn cuối xóm Chùa của thôn Đồng Nhân)³ cắt ngang cánh đồng của làng La Tinh. Trước đây, do nguồn lực kinh tế của địa phương còn khó khăn, cây cầu bắc qua con sông này nhỏ hẹp nên việc đi lại bằng phương tiện cơ giới lớn bị hạn chế. Chỉ trong quá trình đô thị hoá hiện nay, các con đường lớn trong và ngoài làng được mở ra, giúp làng kết nối với đô thị Hà Nội dễ dàng hơn.

Kể từ khi có Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29/05/2008 về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan do Quốc hội ban hành, thành phố Hà Nội có chủ trương đến năm 2025 các huyện Hoài Đức, Đông Anh, Thanh Trì, Đan Phượng, Gia Lâm chuyển đổi thành quận. Để hiện thực hóa chủ trương này, trong hơn 10 năm qua, ngoài việc chính quyền địa phương thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với mục tiêu phát triển thành quận, thành phố Hà Nội đã đầu tư rất nhiều vào kết cấu hạ tầng đô thị của huyện Hoài Đức. Hiện cả huyện đang thi công 6 tuyến giao thông với tổng chiều dài 25km và hàng chục tuyến đường của các khu dân cư, khu đất dịch vụ với tổng chiều dài 50km (Quảng Tuệ, 2023). Tại La Tinh, trong thời gian qua, quá trình đô thị hóa cũng chủ yếu tập trung vào việc nâng cấp hạ tầng đô thị. Trục đường chính cũ của làng được lắp đặt hệ thống ống thoát nước, qua đó đường được mở rộng hơn trước với chiều ngang khoảng 4-5m. Con đường nhỏ sau làng được mở rộng, trải bê tông mở rộng thành đường 7m. Phía trước làng, một con đường 7m khác được mở ra để phục vụ cho khu đất gần dân. Bên cạnh đó,

³ Đây là con sông đào do người Pháp xây dựng, cùng với hệ thống cống Yên để thoát nước ra sông Đáy. Từ khi có hệ thống sông và cống này, nạn úng trong vùng giảm hẳn (Đảng bộ xã Đông La, 1995, tr. 36).

nhiều đường ngang, ngõ xóm cũng được mở rộng. Khác với một số làng trong vùng nơi đã bị thu hồi nhiều diện tích đất nông nghiệp cho các dự án khu đô thị hay cụm công nghiệp, ở thôn La Tinh việc thu hồi đất vẫn chủ yếu nằm trong quy hoạch. Cho đến nay, mới có một diện tích nhỏ được thu hồi cho xây dựng Nhà văn hoá, khu thể thao của thôn và cho việc bán đấu giá đất của huyện. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình đô thị hóa của thành phố trong vài thập niên qua, đặc biệt kể từ khi sáp nhập về Hà Nội năm 2008 đến nay, đã diễn ra những biến đổi lớn trong sử dụng đất đai và chuyển đổi nghề nghiệp của cư dân trong làng. Tính đến năm 2022, thu nhập bình quân đầu người của thôn là 50 triệu đồng. Toàn thôn không còn hộ nghèo, chỉ còn 18 hộ cận nghèo.

2. Những biến đổi chính trong nông nghiệp

2.1. Sự thu hẹp diện tích đất sản xuất

Do nằm ven sông Đáy nên ruộng đất của làng La Tinh được chia thành hai phần: phần đồng ruộng nằm trong đê và phần bãi bồi nằm ngoài đê. Đất bãi của làng là cánh bãi ở xóm trại La Tinh, cách làng khoảng 4km, giáp với các làng Yên Lộ và Nghĩa Lộ của phường Yên Nghĩa. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, ruộng đất đầu người của làng thuộc diện trung bình. Theo Địa bạ Gia Long năm thứ tư (1805), làng La Tinh có 541 mẫu 2 sào ruộng đất các loại, gồm 52 mẫu 4 sào công điền; 21 mẫu 6 sào thổ cư; 293 mẫu ruộng tư điền, số còn lại là công châu thổ (đất bãi bồi ven sông). Theo Địa bạ lập năm Thành Thái thứ bảy (1895), làng có 520 mẫu, gồm 294 mẫu ruộng tư, 236 mẫu đất các hạng (trong đó đất bãi hạng bốn là 181 mẫu; đất bãi pha cát loại sáu là 45 mẫu) (Bùi Xuân Đính, 2008, tr. 183).

Từ năm 1958 đến cuối những năm 1980, cũng như các làng quê đồng bằng Bắc Bộ khác, làng La Tinh tham gia vào phong trào xây dựng hợp tác xã (HTX). Năm 1965, HTX La Tinh hợp nhất với HTX Đồng Nhân thành HTX Đồng La. Năm 1976, HTX Đồng La hợp nhất với HTX Đông Lao thành HTX toàn xã. Tuy nhiên, do những bất cập của cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, năm 1990, HTX Đông La được chia lại thành hai HTX: Đồng La và Đông Lao. Tháng 6 năm 1993, HTX liên thôn Đồng La lại được tách theo quy mô thôn: La Tinh và Đồng Nhân. Sau khi tách liên hoàn, diện tích đất ruộng của La Tinh còn lại khoảng 112 mẫu, giảm gần một nửa so với thời kỳ trước năm 1945. Sau Cải cách ruộng đất, đất bãi của làng cũng chỉ còn hơn 80 mẫu, giảm hơn một nửa, do xóm trại La Tinh được cắt chuyển về xã Yên Nghĩa và năm 1954 chính quyền cách mạng dùng khoảng 50 mẫu đất bãi của La Tinh cấp cho các cư dân vạn chài trong vùng lên bờ lập xóm trại Tân Hòa, thuộc xã Yên nghĩa. Năm 1994, thực hiện chủ trương của Nhà nước giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình và cá nhân sử dụng lâu dài, mỗi nhân khẩu của làng La Tinh thời điểm đó được cấp 10 thước (240m²) đất ruộng và 6 thước (144m²) đất bãi. Năm 2014, xã Đông La thực hiện dồn điền, đổi thửa ở khu vực đất bãi nên từ đó đến nay đất bãi của mỗi hộ gia đình được dồn vào một mảnh với diện tích trung bình mỗi hộ gia đình khoảng 2 sào. Ở khu vực đất đồng, diện tích đất của các hộ vẫn nằm rải rác ở 4-5 cánh đồng khác nhau.

Tính đến năm 2008, thời điểm các xã kề bên Dương Nội, Yên Nghĩa chuyển thành phường của quận Hà Đông và bị thu hồi khoảng 90% diện tích đất nông nghiệp, tổng diện tích đất nông nghiệp của làng La Tinh là 70ha, trong đó có 41ha đất đồng và 29ha đất bãi; tổng diện tích đất ở khoảng 20ha. Kể từ đó đến nay, do huyện Hoài Đức vẫn chưa chính thức chuyển thành quận nên quá trình đô thị hóa và thu hồi đất nông nghiệp ở La Tinh diễn ra chậm với quy mô nhỏ. Năm 2010, chính quyền xã Đông La quyết định chuyển đổi 2,9ha đất lúa của 43 hộ gia đình trong làng La Tinh để xây dựng Nhà văn hóa, khu thể thao của thôn và sử dụng một phần diện tích đó để đền bù đất dịch vụ cho các hộ. Mức đền bù cho mỗi sào đất nông nghiệp bị thu hồi là 50m² đất dịch vụ⁴. Năm 2017, huyện Hoài Đức tiến hành thu hồi 7731,7m² (0,77ha) đất nông nghiệp của 56 hộ gia đình trong làng để làm đất đấu giá với mức đền bù là 400 triệu đồng/sào. Tiếp đến, năm 2019, dự án mở đường số 6 kết nối xã Đông La với đường Lê Quang Đạo kéo dài đã thu hồi 21.710m² (khoảng 2,1ha) đất nông nghiệp của 53 hộ gia đình với mức đền bù 360 triệu/sào. Từ cuối năm 2022 cho đến nay, dự án đường vành đai 4 đang triển khai thu hồi 5.300m² (0,53ha) đất ở của 91 hộ và 25.301,3m² (hơn 2,5ha) đất nông nghiệp của 94 hộ trong làng.

Như vậy, trong hơn 10 năm qua, khoảng 8,8ha đất nông nghiệp, chủ yếu là đất ruộng, của các hộ gia đình ở thôn La Tinh đã được thu hồi. Theo quy hoạch của địa phương, trong thời gian tới sẽ có 12,3ha đất ruộng của làng sẽ được thu hồi để bàn giao dự án nhà ở cho người thu nhập thấp của Công ty CP Đầu tư - Tư vấn và Xây dựng Việt Nam. Số đất ruộng còn lại một phần dành để xây trường tiểu học mới cho xã Đông La, một phần cũng sẽ được thu hồi làm đất đấu giá của huyện. Tương lai nông nghiệp của làng chỉ còn chủ yếu ở khu đất bãi nơi đã được quy hoạch là Vành đai xanh của thành phố với diện tích 29ha.

2.2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Thay đổi lớn khác trong sản xuất nông nghiệp ở thôn La Tinh là việc chuyển đổi cây trồng từ lúa và các cây lương thực sang cây ăn quả. Ngay từ năm 1994, chính quyền địa phương đã có chính sách khuyến khích chuyển đổi cây trồng trong phát triển nông nghiệp. Thực hiện chủ trương đó, từ cuối những năm 1990, người dân La Tinh bắt đầu chuyển đổi cây trồng ở vùng đất bãi từ ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, mía là chủ đạo sang táo (giống táo xanh nhỏ của địa phương). Từ năm 1997 đến năm 2019, hầu như diện tích đất bãi của làng được sử dụng để trồng táo. Những năm 2013 - 2016 là thời điểm táo bán được giá, mỗi sào táo ở đất bãi có thể cho thu nhập khoảng 10 triệu đồng/năm. Tuy nhiên, từ năm 2017 trở lại đây, giá táo giảm và việc tiêu thụ trở nên khó khăn do các cơ sở làm táo sấy khô dừng thu mua nên phần lớn diện tích trồng táo giống cũ đến nay đã bị phá bỏ. Một số hộ gia đình chuyển sang trồng giống táo lê, song gặp khó khăn vì giống cây mới này không có khả năng chống chịu sâu bệnh. Chính vì vậy, đa phần các hộ hiện nay lại chuyển sang trồng các cây ăn quả lâu năm

⁴ Đất dịch vụ là diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi thành đất phi nông nghiệp do chính quyền cấp cho các hộ gia đình bị thu hồi đất trong khu vực quy hoạch để kinh doanh dịch vụ, có thể ở và chuyển nhượng.

như nhãn, mít, hồng xiêm, cam, chanh, xen canh với các cây hoa màu như ngô, đậu và rau. Với các cây trồng này, ngoài cung cấp hoa quả, thực phẩm cho gia đình sử dụng, hiện tại mỗi hộ còn đang canh tác đất bãi chỉ thu nhập được khoảng 3 triệu đồng/sào/năm. Người dân và cán bộ HTX nông nghiệp La Tinh đều cho rằng, khu vực đất bãi của làng đang bị bỏ phí, chưa khai thác được hết giá trị nguồn lực, nông dân đang gặp khó khăn về chuyển đổi cây trồng có giá trị hàng hóa. Với địa thế ngay sát quận Hà Đông, diện tích rộng lớn (29ha) nằm kề bên dòng sông Đáy, đất đai màu mỡ, cánh bãi của làng La Tinh hoàn toàn có thể mang lại giá trị kinh tế cao hơn cho người dân nếu được chuyển đổi theo hướng nông nghiệp sinh thái, hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của thành phố Hà Nội (Ánh Ngọc, 2023). Tuy nhiên, để làm được điều đó, chính quyền địa phương cần quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu đất như: phát triển hệ thống đường, điện, nước và lập dự án hoặc kêu gọi sự đầu tư của các doanh nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao.

Ở khu vực đất đồng, năm 2004, HTX nông nghiệp La Tinh đã trình quy hoạch cùng với đơn đăng ký của hơn 100 hộ dân đề nghị chính quyền xã và huyện cho phép chuyển đổi 3ha khu vực đất Cửa Làng từ đất trồng lúa sang trồng cây ăn quả. Sau khi được chính quyền đồng ý, năm 2005 toàn bộ diện tích trên được đổ đất để trồng bưởi. Năm 2008, diện tích chuyển đổi trồng cây ăn quả được mở rộng thêm ở khu Lỗ Đất cạnh đó và đến năm 2018 toàn bộ diện tích hơn 20ha đất ruộng phía trước mặt và ngay sát làng đã được chuyển đổi thành đất trồng bưởi và một số cây trồng khác như ổi, nhãn, hoa đào và rau màu. Thậm chí một số gia đình còn xây dựng nhà ở tạm và xưởng sản xuất trên những khu đất này. Diện tích đất trồng lúa của làng chỉ còn tập trung ở cánh đồng 17ha bên kia con sông Đào. Song, ngay cả ở khu vực đó, gần đây một số gia đình đã tiến hành đổ đất để trồng đào và cây ăn quả.

Bưởi là cây trồng chính ở các khu đất chuyển đổi của làng La Tinh bởi đây được coi là đặc sản của địa phương. Giống bưởi đường La Tinh đã xuất hiện trong làng từ những năm 1930 của thế kỷ trước và được triết cành, nhân giống rộng rãi ở nhiều hộ gia đình từ những năm 1980 đến nay. Bưởi đường La Tinh có đặc tính ngọt mát, ráo mùi, tôm giòn không bị he, bị nát và hương thơm (Dương Đình Tường, 2022). Tuy nhiên, giống bưởi cổ này chỉ phù hợp với khu vực đất ở và đất đồng của làng La Tinh, nếu được đem trồng ở những nơi khác sẽ không cho quả đúng hương vị gốc. Chính vì vậy, ngoài diện tích bưởi đường được trồng ở vườn nhà của các gia đình, nhiều diện tích đất chuyển đổi cũng trồng giống bưởi đường bên cạnh một số giống mới du nhập như bưởi Diễn, bưởi Đoan Hùng. Từ năm 2009 - 2018, cây bưởi mang lại nguồn thu nhập lớn cho nhiều hộ gia đình ở làng La Tinh. Ở thời điểm đó, với giá bán mỗi quả từ 20.000 - 30.000 đồng, mỗi cây bưởi đường cho thu nhập trung bình 10 triệu đồng/năm, nhiều gia đình trong làng có thu nhập 20 - 30 triệu đồng/năm, một số gia đình có diện tích lớn có thu nhập 50 triệu đồng, thậm chí là 100 - 200 triệu đồng/năm. Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay, việc trồng bưởi ở làng La Tinh đang đứng trước khó khăn, thách thức. Quá trình đô thị hóa mở đường, nâng nền đường làm hệ thống tiêu nước trong làng, ngoài

đồng bị ảnh hưởng, gây ngập úng các vườn bưởi khiến cho một số cây bưởi bị hỏng. Việc xây dựng nhà cửa ồ ạt, quá trình bê tông hóa trong làng cộng với ô nhiễm khói bụi, ánh sáng cũng làm cho giống bưởi này đứng trước nguy cơ bị thoái hóa, nhiều hiện tượng quả bị vẹo, khô múi. Bên cạnh đó, những năm gần đây nhiều tỉnh trung du và miền núi phía Bắc phát triển mạnh cây bưởi Diễn khiến cho cung vượt quá cầu, giá bưởi trên thị trường bị rớt mạnh, ngay cả giống bưởi quý như bưởi đường La Tinh cũng trở nên khó tiêu thụ hơn. Điều này làm cho một bộ phận người trồng bưởi ở làng La Tinh nản lòng, bỏ bê không chăm sóc bưởi hoặc chặt phá các vườn bưởi để lấy đất xây nhà, xây xưởng cho thuê. Tính đến năm 2022, diện tích bưởi đường La Tinh còn lại là 2ha trên diện tích đất thổ cư trong làng và 3ha đất đồng. Năm 2022, sản phẩm bưởi của HTX Nông nghiệp La Tinh đã được cấp Giấy chứng nhận VietGap và dự kiến cuối năm 2023 nhãn hiệu này sẽ được cấp chỉ dẫn địa lý. Mong muốn của nhiều người dân và cán bộ thôn La Tinh là được thành phố quy hoạch vào vùng trồng bưởi và duy trì được diện tích 3ha đất đồng trồng bưởi nhằm vừa bảo tồn giống bưởi đường quý hiếm, lưu giữ truyền thống canh tác nông nghiệp của cư dân địa phương, vừa tạo môi trường sinh thái cho làng.

Ngoài bưởi và một số cây ăn quả như nhãn, ổi, khoảng 20 hộ gia đình trong làng trồng mỗi hộ khoảng 2-3 sào đào để bán hoa vào dịp Tết Nguyên đán. Bên cạnh đó, một số hộ dân từ phường Dương Nội cũng sang làng La Tinh thuê đất để trồng đào. Cả ba xóm hiện có khoảng 40 hộ có lao động chuyên trồng rau hàng ngày bán tại đường làng và các chợ trong vùng.

2.3. Sự giảm sút mạnh lao động trong nông nghiệp

Mặc dù chưa chuyển từ xã lên phường và chưa bị thu hồi đất nông nghiệp với diện tích lớn, song quá trình đô thị hóa của thành phố đã tác động mạnh đến đời sống kinh tế - xã hội của làng. Từ năm 2008, theo “con sốt đất” trong vùng, nhiều hộ gia đình trong làng bắt đầu bán một phần đất ở và đất nông nghiệp để xây dựng nhà cửa và giải quyết nhu cầu chi tiêu của gia đình. Ước tính đến nay đã có khoảng 50% các hộ gia đình đã bán một phần hoặc tất cả đất nông nghiệp. Cũng trong quá trình đô thị hóa, khi nhiều việc làm ở khu vực đô thị và ven đô được tạo ra, sinh kế của người dân La Tinh đã thay đổi nhanh chóng. Trong số hơn 600 hộ dân gốc trong làng hiện nay, có 55 hộ đã mở cửa hàng kinh doanh nhỏ và dịch vụ; 15 hộ có nhà, phòng trọ cho thuê; 36 hộ có xưởng cho thuê. Nhiều xưởng sản xuất nhôm kính, đồ gỗ, vật liệu xây dựng, may mặc,... do cả người làng và người nhập cư đến mở ra, thu hút một bộ phận lao động địa phương. Trong làng có 17 chủ cai thầu đứng đầu các tổ hợp nhận xây dựng nhà cửa, thu hút lao động của khoảng một nửa số hộ trong làng làm thợ xây và phụ nề. Ngoài ra, lao động trẻ trong làng cũng đi làm cho các nhà máy, công ty trong vùng và khắp thành phố Hà Nội. Lao động lứa tuổi trung niên thường đi làm bảo vệ, lao công hay nhân viên các công ty cây xanh cho các khu đô thị trong vùng. Một số lao động còn làm các dịch vụ đô thị như lái taxi, trông trẻ, đưa trẻ đi học. Từ một làng thuần nông với tỷ lệ trên 80% hộ gia đình làm nông nghiệp đầu những năm 2000, sự đa dạng hoá nghề nghiệp gần đây

dẫn đến tỷ lệ lao động trong nông nghiệp của làng giảm xuống chỉ còn khoảng 20%, chủ yếu là lao động trung niên và lớn tuổi.

Khi được hỏi về nguyên nhân của hiện tượng bỏ nông nghiệp ở phần lớn các hộ gia đình và lao động trong làng từ đầu những năm 2000 đến nay, tất cả các thông tin viên đều cho rằng làm nông nghiệp rất vất vả mà thu nhập không cao, đặc biệt là lợi nhuận trồng lúa quá thấp. Theo tính toán của các hộ đang trồng lúa, với một sào lúa, sau khi trừ chi phí sản xuất, mỗi vụ chỉ cho thu nhập khoảng 500.000 đồng. Chính vì vậy, giới trẻ và nhiều lao động độ tuổi trung niên lựa chọn làm các công việc bên ngoài làng để có thu nhập ổn định hơn. Trong số khoảng 20% hộ gia đình còn cấy lúa hiện nay (chủ yếu tập trung ở xóm 1), mỗi hộ thường có từ 1-2 lao động trung niên hoặc lớn tuổi vừa làm ruộng, kết hợp với làm đất bãi hoặc trồng rau màu tại khu đất chuyển đổi. Phần lớn các hộ trồng đào là các cặp vợ chồng ở độ tuổi trung niên vừa kết hợp đi làm thợ xây, công nhân các xưởng trong vùng, vừa tranh thủ chăm sóc cây đào trong thời gian được nghỉ. Khi được hỏi lý do tiếp tục lựa chọn nghề nông, đa số các ý kiến đều cho rằng, họ đã lớn tuổi, quá quen với lao động nông nghiệp, khó tìm được các công việc khác.

“Ở đây phụ nữ trung niên hay lớn tuổi muốn đi làm lao công cho các công ty vệ sinh hay đi giúp việc cho các gia đình ngoài thành phố cũng phải biết việc và có người giới thiệu mới đi được. Nam giới lớn tuổi muốn đi làm bảo vệ cũng phải có người dẫn dắt và phải chịu được sự gò bó của công việc mới làm được. Tôi đã lớn tuổi nên rất khó để đi tìm việc khác. Tôi cấy lúa để có gạo ăn trong năm, hàng ngày trồng rau đi bán để có tiền tiêu. Ngoài ra, tôi trồng bưởi, ổi, mít, chanh ở 10 thước (240m²) đất đồng để có thêm thu nhập” (Bà Văn Thị Ng., 58 tuổi, xóm 2, thôn La Tinh).

“Hồi trẻ tôi đi bán hàng rong, giờ lớn tuổi đi làm tạp vụ ngoài thành phố, chồng làm thợ xây ở trong làng. Do thu nhập của chúng tôi thấp, cả hai người chỉ được khoảng 14 triệu đồng một tháng, trong khi con cái đang tuổi ăn học nên ngoài giờ đi làm chúng tôi trồng rau để không phải mua ngoài chợ, trồng bưởi và chăn nuôi lợn gà để có thêm tiền đóng học cho con” (Bà Nguyễn Thị Th., 46 tuổi, xóm 2, thôn La Tinh).

“Lựa chọn làm nông nghiệp là do năng lực, sở thích của từng người. Dù làm nông nghiệp chỉ có thu nhập 2 - 3 triệu/tháng nhưng tôi vẫn muốn làm vì đầu óc được thoải mái. Không phải ai cũng làm được các công việc lương 6 triệu. Tôi sẽ làm đến khi nào hết ruộng thì thôi” (Bà Nguyễn Thị B., 51 tuổi, xóm 1, thôn La Tinh).

Ngoài lý do khó chuyển đổi được công việc khác, nhiều ý kiến được hỏi cũng cho rằng họ làm nông nghiệp vì thấy tiếc đất đai bị bỏ hoang và muốn làm để giữ đất, đề phòng con cái không may mất việc làm hay những khi thiên tai, dịch bệnh như đợt dịch COVID-19 vừa qua. Cũng như nông dân ở các địa phương khác vùng đồng bằng Bắc Bộ, những người dân còn làm nông nghiệp ở La Tinh muốn giữ đất như một nguồn vốn, “của để dành” cho con cái (Nguyễn Tuan Anh et al., 2020). Họ cho rằng trong một bối cảnh phần lớn người dân trong

làng chỉ là lao động phổ thông, khi thế hệ những người thợ xây, lao động tự do hiện nay già đi, không còn đủ sức để đi làm thuê các công việc nặng nhọc thì nông nghiệp lại trở thành một sinh kế cứu cánh cho họ. Thế hệ lao động trung niên sẽ tiếp nối những người lớn tuổi hiện nay canh tác trên những diện tích đất nông nghiệp còn lại của làng.

3. Thảo luận và kết luận

Trình bày trên cho thấy, nông nghiệp ở làng La Tinh đã có sự chuyển đổi mạnh mẽ dưới tác động từ quá trình đô thị hóa của thành phố. Các nhân tố tác động không chỉ là sự mở rộng của đô thị thông qua việc thu hồi đất nông nghiệp cho các công trình, dự án đô thị mà còn là sự gia tăng cơ hội việc làm phi nông nghiệp và gia tăng nhu cầu của thị trường đô thị với các sản phẩm nông nghiệp như cây ăn quả, hoa, rau màu khi dân số của thành phố đông hơn và kinh tế có sự tăng trưởng vượt bậc.

Cũng giống như nhiều khu vực ven đô trên thế giới và trong nước, xu hướng biến đổi nông nghiệp của làng La Tinh hơn một thập kỷ qua là sự thu hẹp về diện tích đất sản xuất, lúa và các cây lương thực dần được thay thế bằng cây hàng hóa có giá trị hơn và tỷ lệ lao động thuần nông giảm mạnh. Tuy nhiên, điều khác biệt giữa La Tinh và một số làng trong vùng đã chuyển lên phường sớm hơn là sự suy giảm sản xuất nông nghiệp và tỷ lệ người làm nông nghiệp diễn ra ngay cả khi đất đai chưa bị thu hồi nhiều. Từ một làng thuần nông lâu đời, lao động nông nghiệp của làng La Tinh giảm xuống còn khoảng 20%, bằng tỷ lệ lao động nông nghiệp ở làng La Cả, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội hiện nay - nơi đã bị thu hồi hơn 90% diện tích đất canh tác nhưng một bộ phận lao động trung niên đi thuê đất của các làng trong vùng để trồng đào (Nguyễn Thị Thanh Bình, 2023). Điều này đặt ra câu hỏi, phải chăng dù còn đất nông nghiệp hay không, tỷ lệ 20% lao động trung niên và lớn tuổi gắn bó với nông nghiệp cũng chính là bộ phận cư dân ở mỗi cộng đồng ven đô gặp khó khăn về chuyển đổi nghề nghiệp trong quá trình đô thị hóa. Từ trước đến nay, ở nhiều cộng đồng ven đô Hà Nội, bộ phận cư dân này luôn tìm cách khai thác triệt để diện tích đất sản xuất còn lại hoặc tìm thuê đất nông nghiệp ở khu vực xung quanh để trồng trọt, nuôi trồng thủy sản (L. M van den Ber, M S van Wijk and Pham Van Hoi, 2003; Trần Thị Hồng Yến, 2013; Nguyễn Văn Sửu, 2014).

Một số nghiên cứu về chuyển đổi nông nghiệp ở khu vực Hà Nội từ năm 1990 đến năm 2000 đã chỉ ra rằng: quá trình đô thị hóa và tăng trưởng đô thị đã làm thu hẹp diện tích đất nông nghiệp và buộc người nông dân phải thâm canh mạnh trên mảnh đất còn lại. Song, nhờ nhu cầu thực phẩm của thị trường đô thị tăng lên, nên với việc thâm canh tăng vụ các cây hoa màu với cường độ cao hơn trước, người nông dân cũng được hưởng thu nhập cao hơn (L. M van den Berg, M. S van Wijk and Pham Van Hoi, 2003, p. 37). Điều này đúng với việc thâm canh táo và bưởi ở La Tinh từ năm 2009 - 2018. Tuy nhiên, một vài năm trở lại đây, nông nghiệp ven đô như ở làng La Tinh chịu sự cạnh tranh của thị trường các tỉnh lân cận và miền núi phía Bắc nên các sản phẩm trên bị rớt giá hoặc khó tiêu thụ, người dân đang gặp khó khăn trong việc tìm hướng ra mới cho sản xuất.

Thực tế ở La Tinh cũng cho thấy, giống như nông nghiệp đô thị ở nhiều nơi, mặc dù sản xuất bị thu hẹp, manh mún và đang gặp thách thức do sự cạnh tranh của đất ở, đất khu công nghiệp nhưng nông nghiệp vẫn có đóng góp nhất định trong cung cấp thực phẩm tại chỗ cho đô thị, tạo cảnh quan môi trường sinh thái, và là sinh kế của một bộ phận cư dân trong vùng (Zasada, 2012; Elhadary et al., 2013; Özel et al., 2014). Hơn nữa, trong những trường hợp phải đối mặt với khủng hoảng kinh tế hay thảm họa thiên tai, dịch bệnh, sinh kế này giúp tăng khả năng phục hồi của cư dân đô thị (Pauleit et al., 2019). Trong bối cảnh đó, thành phố Hà Nội mặc dù đã xác định sản xuất nông nghiệp là nền tảng và lồng ghép với các hoạt động kinh tế khác, nhưng đang gặp nhiều điểm nghẽn và chưa có cơ chế chính sách mang tính đột phá (Ánh Ngọc, 2023). Để đảm bảo sản xuất nông nghiệp ven đô nói chung, nông nghiệp của làng La Tinh nói riêng phát triển bền vững, thành phố Hà Nội cần có quy hoạch tổng thể rõ ràng hơn, đặc biệt là quy hoạch liên quan đến nông nghiệp đô thị. Trong trường hợp làng La Tinh, dựa trên thực tế giá trị của cây bưởi đường đã được chứng nhận VietGap và đang trong lộ trình được cấp chỉ dẫn địa lý và trên cơ sở nguyện vọng của người dân, chính quyền các cấp nên sớm đưa La Tinh vào quy hoạch vùng trồng bưởi của thành phố; có quy hoạch chi tiết khu vực trồng bưởi trên diện tích đất đồng của làng, tạo thành một hành lang xanh cho dân cư trong làng. Trên cơ sở xác định rõ những diện tích đất nông nghiệp sẽ được duy trì, chẳng hạn như khu vực đất đồng trồng bưởi và khu vực đất bãi của làng, thành phố nên thúc đẩy sớm việc kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến. Những giải pháp đó sẽ khuyến khích người nông dân khai thác thế mạnh từ nông nghiệp để phát triển nông nghiệp sinh thái, đáp ứng được hai mục tiêu của thành phố: khu vực nông thôn sẽ là không gian thư giãn cuối tuần của người nội đô và là những miền quê đáng sống của chính cư dân sở tại.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thanh Bình (2014), “Đô thị hoá và sự tăng cường sản xuất nông nghiệp ở khu vực ven đô: trường hợp làng La Cả, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội”, *Tạp chí Phát triển bền vững Vùng*, số 4, tr. 24-36.
2. Nguyen Thi Thanh Binh (2023), “Good” versus “bad” urbanization: Land appropriation impacts in two peri - urban villages in Hanoi”, In: Nguyen Quy Nghi, Jane Singer (eds), *Development-Induced Displacement and Resettlement in Vietnam: Exploring the State - People Nexus*, Routledge, pp. 100-118.
3. Đảng bộ xã Đông La (1995), *Lịch sử xã Đông La*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
4. Bùi Xuân Đỉnh (2018), *Hành trình về làng Việt cổ*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
5. Elhadary, Y.A.E., Samat, N.& Obeng-Odoom, F. (2013), “Development at the Peri-Urban Area and Its Impact on Agricultural Activities: An Example from the Seberang Perai Region, Penang State, Malaysia”, *Agroecology and Sustainable Food Systems*, 37:7, pp. 834-856.

6. Friedmman, John (2011), Becoming Urban: Periurban Dynamics in Vietnam and China - Introduction, *Pacific Affairs*, Vol. 84, No. 3: 425-435.
7. Lee, B., Binns, T. and Dixon, A.B. (2019), “The Dynamics of Urban Agriculture in Hanoi, Vietnam”, *Field Actions Science Reports* [Online], Special Issue 1/2010. URL: <http://journals.openedition.org/factsreports/464>.
8. L. M van den Berg, M. S van Wijk and Pham Van Hoi (2003), “The transformation of agriculture and rural life downstream”, *Environment and Urbanization*, 15: 35-52.
9. Ánh Ngọc (2023), “Nông nghiệp Hà Nội phải là điển hình của cả nước về khoa học công nghệ”, *Báo Kinh tế và đô thị*, ngày 11/1/2023, trên trang: <https://kinhtedothi.vn/nong-nghiep-ha-noi-phai-la-dien-hinh-cua-ca-nuoc-ve-khoa-hoc-cong-nghe.html> (Truy cập ngày 23/8/2023).
10. Nguyen, T. A., Gillen, J., Rigg, J. (2020), “Economic transition without agrarian transformation: the pivotal place of smallholder rice farming in Vietnam's modernization”, *Journal of Rural Studies*, Vol. 74, pp. 86-95.
11. Pauleit, S., Pribadi, D.O. & Hany Abo El Wafa (2019), “Peri-urban agriculture: lessons learnt from Jakarta and Addis Ababa”, *Field Actions Science Reports* [Online], Special Issue 20/2019, URL: <http://journals.openedition.org/factsreports/5624>.
12. Özel, B., Mecca S., Lorusso F.M. & Dipasquale L. (2014), “Peri urban agriculture as a new strategy of urban development: A case study in Cenaia, Pisa”, In: Mileto, C., Vegas, F., García Soriano, L. & Cristini, V. (eds), *Vernacular Architecture: Towards a Sustainable Future*, CRC Press.
13. Nguyễn Văn Sửu (2014), *Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội*. Nxb. Tri thức, Hà Nội.
14. Quảng Tuệ (2023), “Hoài Đức và giấc mơ trở thành đô thị hiện đại”, *Tạp chí Kinh tế Việt Nam*, Số 2.
15. Dương Đình Tường (2022), “Những giống bưởi cổ không có ở đâu ngoài Hoài Đức (Hà Nội). Bài 1: Bưởi làng La Tinh khiến người ốm ăn cũng khỏe lại”, *Báo Nông nghiệp Việt Nam*, ngày 01/04/2022, trên trang: <https://nongnghiep.vn/bai-1-buoi-lang-la-tinh-khien-nguoi-om-an-cung-khoe-lai-d319444.html> (Truy cập ngày 23/8/2023).
16. Trần Thị Hồng Yến (2013), *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Zasada, Ingo (2012), *Peri-urban agriculture and multifunctionality: urban influence, farm adaptation behaviour and development perspectives*, Doktors der Agrarwissenschaften, Technische Universitat Munchen.